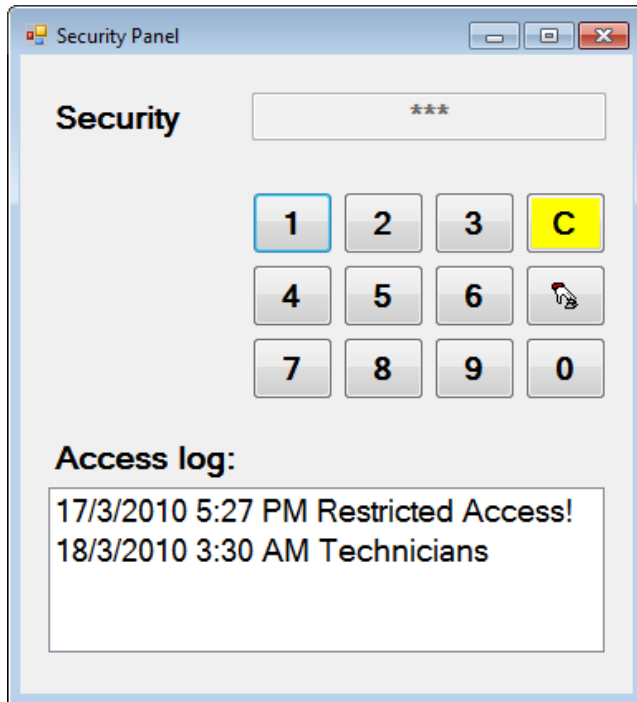


# THỰC HÀNH LẬP TRÌNH WINDOW

## Tuần 05: LISTBOX, COMBOBOX và CÁC CONTROL CƠ BẢN KHÁC

**Bài tập 1:** Thiết kế giao diện Security Panel như hình bên dưới và thực hiện yêu cầu:



Mỗi nhân viên muốn vào phòng Lab thì phải nhập security code được cung cấp. Nếu họ nhập đúng security code được cung cấp thì sẽ có trạng thái là **Granted**, ngược lại là **Denied**.

Tất cả thông tin truy cập đều được hiển thị ở khung Access log.


- Nếu trạng thái là Granted thì ngày-giờ, nhóm nhân viên (*Technicians*, *Custodians*, *Scientist*) sẽ được hiển thị
- Nếu trạng thái là Denied thì chỉ hiển thị ngày-giờ và thông tin "Access denied"
- Ngoài ra nếu nhân viên chỉ nhấn 1 con số security code thì hiển thị ngày-giờ và thông tin "Restricted Access!"

Bảng security code:

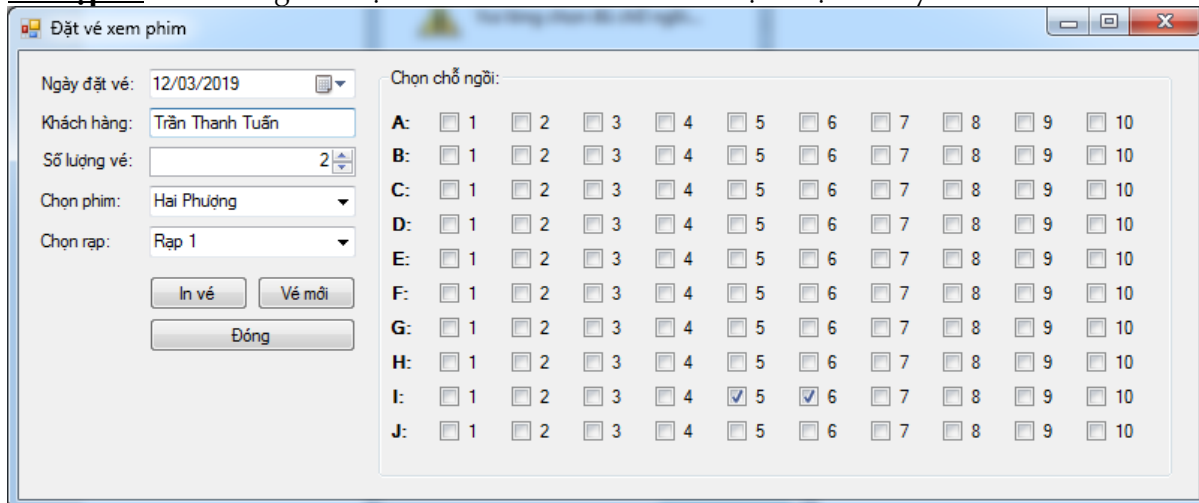
Security code hợp lệ	Nhóm nhân viên
6990, 6999	<i>Technicians</i>
0100	<i>Custodians</i>
9998, 1006 – 1008	<i>Scientist</i>

Chức năng các phím:

- **Số từ 0 đến 9:** nhập security code
- **Phím C:** xóa security code

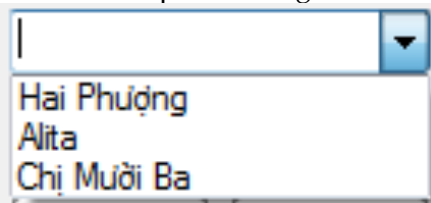
- **Phím** : kiểm tra security code có hợp lệ hay không và hiển thị thông tin lên Access log.

**Bài tập 2:** Thiết kế giao diện như hình bên dưới và thực hiện các yêu cầu sau:



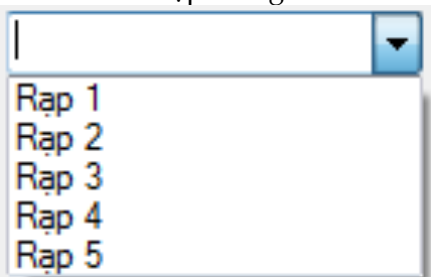
The screenshot shows a Windows-style application window titled "Đặt vé xem phim". On the left, there are input fields: "Ngày đặt vé:" with a date picker set to "12/03/2019", "Khách hàng:" with text "Trần Thanh Tuấn", "Số lượng vé:" with a spinner set to "2", "Chọn phim:" with a dropdown menu showing "Hai Phượng", and "Chọn rạp:" with a dropdown menu showing "Rạp 1". Below these are buttons "In vé", "Vé mới", and "Đóng". On the right, under "Chọn chỗ ngồi:", there is a grid of 10 rows (A-J) and 10 columns (1-10). Each cell contains a checkbox. In row I, columns 5 and 6, the checkboxes are checked.

- Danh sách phim trong combobox “Chọn phim”:



The screenshot shows a combobox with a dropdown arrow. The dropdown list is open, showing three items: "Hai Phượng", "Alita", and "Chị Mười Ba".

- Danh sách rạp trong combobox “Chọn rạp”:



The screenshot shows a combobox with a dropdown arrow. The dropdown list is open, showing five items: "Rạp 1", "Rạp 2", "Rạp 3", "Rạp 4", and "Rạp 5".

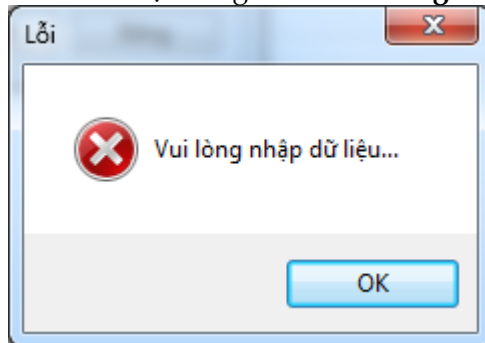
- Một số ràng buộc về phim và rạp như sau:

Phim	Rạp
Hai Phượng	1, 2
Alita	3, 4
Chị 13	5

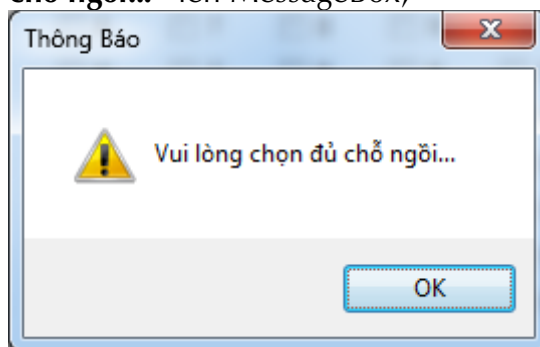
Rạp	Dãy ghế
1	A → J
2	A → H
3	A → I
4	A → G
5	A → J

- Phim **“Hai Phượng”** và **Rạp 1** được chọn mặc định
- Nếu đã chọn đủ số lượng chỗ ngồi được chọn (*số checkbox được check bằng Số lượng vé (trong NumericUpDown)*) thì vô hiệu hoá các checkbox còn lại.
- Nhấn nút **“In vé”**

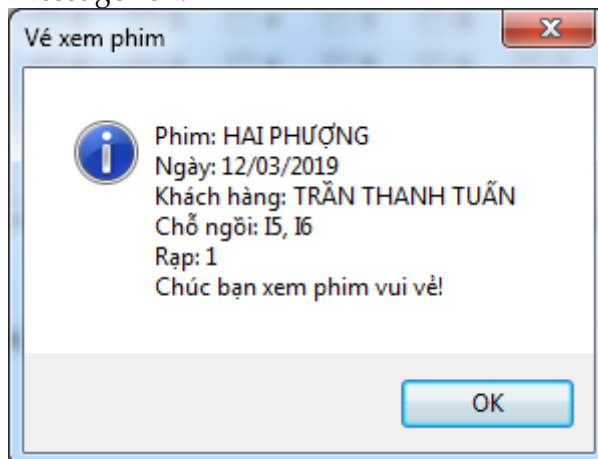
- o Nếu chưa nhập dữ liệu *Họ tên khách hàng, Số lượng vé, Ngày đặt vé ...* thì hiển thị thông báo **“Vui lòng nhập dữ liệu...”** lên MessageBox;



- o Nếu chưa chọn đủ số lượng vé thì hiển thị thông báo **“Vui lòng chọn đủ chỗ ngồi...”** lên MessageBox;



- o Nếu đã đủ thông tin thì hiển thị thông tin vé theo mẫu sau lên MessageBox.



- Nhấn nút **“Vé mới”**
  - o Chọn lại Phim và Rạp mặc định
  - o Xóa nội dung các TextBox
  - o Bỏ check chỗ ngồi
- Nhấn nút **“Đóng”**: Thoát chương trình
- Khi thoát chương trình, hiển thị thông báo **“Bạn muốn thoát chương trình hay không?”**, nếu người dùng nhấn vào nút:

- **Yes:** thoát
- **No:** không thoát

